TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2020/HS-ST
Ngày 17/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiển
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Đạt
: ông Nguyễn Phúc Tuấn
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị GiaoL- Thẩm tra viên
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Chu Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xĐt xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/2020/HSST, ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2020/QĐXXST - HS ngày 02/12/2020, đối với bị cáo:

1. BÙI CÔNG A- sinh năm 1987; HKTT: thành phố H.

Người bị hại:
- Chị Vũ Thị T.
- Chị Tô Thị Thanh H.
- Chị Nguyễn Thị H.
- Bà Nguyễn Thị T.

NỘIDVỤ ÁN:

Bị cáo BÙI CÔNG Abị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền ăn tiêu, BÙI CÔNG Anảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/8/2020 đến ngày 05/9/2020, thông qua mạng xã hội Facebook trang "Cộng đồng Văn Khê", tài khoản "Thịnh không biết", A đăng tải thông tin với nội dung: Có căn hộ 11A2-CT4, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông muốn cho thuê (nguồn gốc căn hộ này là tài sản đăng ký sở hữu mang tên B, SN: 1988, trú tại: P1909-CT1, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê là vợ của A đang sống ly thân) và A đã liên lạc với người có nhu cầu thuê nhà nhận tiền đặt cọc, tiền thuê nhà đặt trước rồi chiếm đoạt của họ. Với hình thức này, A đã thực hiện một số vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Do có nhu cầu thuê nhà, ngày 14/8/2020 qua bạn bè giới thiệu chị Vũ Thị Tđến gặp A để hỏi thuê nhà. Sau khi xem nhà chị T đồng ý thuê căn hộ 11A2-CT4, khu đô thị Văn Khê với giá thỏa thuận 5.500.000 đồng/1

tháng, đóng tiền 03 tháng/1 lần và đặt cọc 01 tháng. Chị T đã chuyển khoản cho A từ số tài khoản 6890125081983 Ngân hàng MBank của chị T vào tài khoản số 2200205746869 Ngân hàng Agribank của BÙI CÔNG Asố tiền 12.000.000 đồng và đặt cọc 10.000.000 đồng cho A, tổng là 22.000.000 đồng (có viết giấy biên nhận của A). Ngày 16/8/2020 chị T ký hợp đồng thuê nhà với A, hẹn đến ngày 18/8/2020 giao nhà. Tuy nhiên đến hạn giao nhà A lấy lý do vợ chồng A muốn bán căn hộ và không cho thuê nữa để không giao nhà cho chị T như cam kết. Chị T yêu cầu A trả lại tiền thì A hứa sẽ trả toàn bộ 22.000.000 đồng và trả thêm 3.000.000 đồng tiền phạt do hủy hợp đồng. Sau nhiều lần yêu cầu A trả tiền, đến ngày 26/8/2020 và 04/9/2020 A đã trả cho chị T số tiền 12.000.0000 đồng, còn chưa trả 13.000.000 đồng cả tiền phạt hủy hợp đồng. Số tiền chiếm đoạt A đã trả nợ và ăn tiêu hết.

Vụ thứ 2: Ngày 22/8/2020 chị Hsử dụng tài khoản Facebook "Thanh Huyen" đăng bài lên nhóm "Cộng đồng Văn Khê" với nộiDcần thuê nhà ở Văn Khê với giá dưới 6.000.000 đồng/1 tháng thì nhận được tin nhắn Messenger từ tài khoản "Thịnh không biết" của A nói: Có căn hộ CT4, khu đô thị Văn Khê cho thuê giá 6.000.000 đồng. Ngày 01/9/2020, A nhận 3.700.000 đồng tiền đặt cọc của chị H (có viết giấy nhận tiền) và hẹn đến ngày 05/9/2020 sẽ giao nhà. Đến hẹn không thực hiện được thì A khất đến ngày 07/9/2020 sẽ giao nhà vì nhà đang sửa chữa (thực tế không có sửa chữa). Số tiền chiếm đoạt A đã ăn tiêu hết.

Vụ thứ 3: Ngày 23/8/2020 chị Lsử dụng tài khoản Facebook "Linh Nguyễn" đăng bài lên nhóm "Cộng đồng Văn Khê" với nộiDcần thuê nhà trong khu đô thị Văn Khê và nhận được tin nhắn Messenger tài khoản "Thịnh không biết" của A nói: Có căn hộ 11A2-CT4, khu đô thị Văn Khê chính chủ muốn cho thuê. Ngày 25/8/2020, chịLđến gặp A để xem nhà thì A nói căn hộ này vợ chồng A mua và muốn cho thuê lâu dài. Sau A cho chịLxem chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu, ảnh cưới của vợ chồng, ảnh của con A để tạo lòng tin. Xem xong, chịLvà A thống nhất giá thuê 5.000.000 đồng/1 tháng, tiền thanh toán hàng tháng, đặt cọc 01 tháng. Sau đó, chịLđã chuyển khoản 3.500.000 đồng từ tài khoản 100870718398 Ngân hàng Vietinbank vào tài khoản Ngân hàng Agribank số 2200205746869 của A để đặt cọc và hẹn tối cùng ngày ký hợp đồng thuê nhà. Tiếp đó, chịLyêu cầu A cung cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và đăng ký kết hôn thì A không xuất trình được nên chị yêu cầu A trả lại tiền, A hẹn 02 ngày sau sẽ trả, nhưng nhiều lần liên lạc A vẫn không trả được tiền cho chị Linh. Số tiền chiếm đoạt A đã ăn tiêu hết.

Vụ thứ 4: Ngày 23/8/2020 chị Dsử dụng tài khoản Facebook "Dung Nguyễn" đăng bài lên nhóm "Cộng đồng Văn Khê" với nộiDcần thuê nhà trong khu đô thị Văn Khê, phường La Khê thì nhận được tin nhắn Messenger tài khoản "Thịnh không biết" của A nói: Có căn hộ 11A2-CT4, khu đô thị Văn Khê cho thuê lâu dài. Ngày 25/8/2020, chịDgặp A xem nhà thì A nói căn hộ này vợ chồng A mua và muốn cho thuê lâu dài, A cũng cho chịDxem chứng minh thư nhân dân, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, ảnh cưới của vợ chồng, ảnh của con A để tạo lòng tin. Xem xong chịDvà A thống nhất giá thuê 4.500.000 đồng/1 tháng, thanh toán 06 tháng/1 lần, đặt cọc trước 5.500.000

đồng. Cùng ngày chịDký hợp đồng thuê nhà với A và chuyển khoản số tiền 5.500.000 đồng từ tài khoản 00110033182140 Ngân hàng Vietcombank vào tài khoản Ngân hàng Agribank số 2200205746869 của A, hẹn đến ngày 01/9/2020 giao nhà nhưng chưa giao được. Ngày 05/9/2020 A nhắn tin cho chịDbảo chiều tối sẽ về nhà và bảo chịDcó mua đồ không để A mua giúp, chịDđã chuyển khoản cho A 1.000.000 đồng nhờ mua đồ. Sau đó không thấy A về để giao nhà, chịDnhiều lần liên lạc với A nhưng không được. Số tiền chiếm đoạt A đã ăn tiêu hết.

Vụ thứ 5: Ngày 05/9/2020 chị Esử dụng tài khoản Facebook "Hiếu Nguyễn" đăng bài lên nhóm "Cư dân Văn Khê" với nộiDcần thuê nhà thì nhận được tin nhắn Messenger tài khoản "Thịnh không biết" của A nói: Cho thuê căn hộ 11A2-CT4, khu đô thị Văn Khê, diện tích 91m^2 giá 5.500.000 đồng/1 tháng. Cùng ngày chịEđến gặp để xem nhà thì A nói căn hộ này vợ chồng A mua và muốn cho thuê, xem xong chịEđồng ý thuê với giá 4.500.000 đồng/1 tháng, tiền thanh toán hàng tháng, đặt cọc 01 tháng số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó chịEchuyển khoản 02 lần số tiền 9.500.000 đồng từ tài khoản 0451000387139 Ngân hàng Vietcombank vào tài khoản Ngân hàng Agribank số 2200205746869 của A. Ngày 05/9/2020, A ký hợp đồng thuê nhà với chị Hiếu, hẹn đến ngày 07/9/2020 giao nhà. Nhưng sau khi nhận tiền A đã ăn tiêu hết và không giao nhà cho chịEnhư thỏa thuận.

Biết mình bị lừa, trong các ngày 07, 08, 28 và 29/9/2020 chị Tô Thị Thanh H, Vũ Thị T, L, Dvà Eđã làm đơn đến Công an phường La Khê, quận Hà Đông trình báo.

Ngày 07/9/2020, BÙI CÔNG Ađầu thú tại Công an phường La Khê và khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình.

***Vật chứng thu giữ*:**

- Của chị Tô Thị Thanh H: 01 giấy nhận tiền ngày 01/9/2020; 01 bản photo sổ hộ khẩu mang tên Phạm Thị Thực; 01 tập tài liệu tin nhắn giao dịch giữa chị H và A.

- Của chị Vũ Thị T: 01 bản sao kê tài khoản của chị T ngày 15/9/2020; 01 bản sao kê tài khoản của Hoàng Đức Thuyên; 01 giấy giao nhận tiền của chị T và 01 hợp đồng thuê nhà.

- Của chị D: 01 hợp đồng thuê nhà ngày 25/8/2020 và 01 biên lai chuyển tiền qua tài khoản.

- Của chị H: 01 hợp đồng thuê nhà ngày 05/9/2020 và 01 bản sao kê tài khoản mang tên H.

Ngày 30/9/2020 Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của BÙI CÔNG Ở các hợp đồng thuê nhà do các chị T, Dung,Evà H cung cấp (mẫu tài liệu A1 đến A4). Tại bản kết luận giám định số 6806/PC09-P5 ngày 30/10/2020 Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

"Chữ ký, chữ viết cần giám định trên các mẫu ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ viết, chữ ký của BÙI CÔNG Atrên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra".

Bản cáo trạng số 159/CT – VKS – HS ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố BÙI CÔNG Avề tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ Luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ A quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: BÙI CÔNG Atừ 27 đến 30 tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nộiDvụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa, bị cáo BÙI CÔNG Ađã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nộiDtrên.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản nhận dạng, sơ đồ hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không phải chủ sở hữu căn hộ chung cư 11A2- CT4, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, không có việc cho thuê. Với thủ đoạn đăng tải thông tin không có thật trên mạng xã hội Facebook trang "Cộng đồng Văn Khê", tài khoản "Thịnh không biết", trong các ngày 16/8/2020, 25/8/2020, 01/9/2020 và 05/9/2020, BÙI CÔNG Ađã lừa ký các hợp đồng cho thuê nhà và nhận tiền đặt cọc của: Chị Vũ Thị T22.000.000 đồng; chị H3.700.000 đồng; chị L3.500.000 đồng; chị D6.500.000 đồng gồm cả tiền nhờ mua đồ và chị E9.500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo lừa chiếm đoạt của 05 người là 45.200.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố BÙI CÔNG Avề tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an an toàn xã hội. Bị cáo còn trẻ, song không chịu học tập, rèn luyện, sớm đi vào con đường phạm tội. Về nhân thân, bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa), chứng tỏ đã được giáo dục, cải tạo nhưng không có tiến bộ. Lần này bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 05 người, nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người hữu ích và đáp ứng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và gia đình tích cực bồi thường cho bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Phạm Thị Thực (mẹ Bùi Công A) đã bồi thường cho người bị hại: chị H3.700.000 đồng, chị D6.500.000 đồng, chị E9.500.000 đồng, chị L3.500.000 đồng. Nay, chị H, Dung, Hiếu,Lkhông có đề nghị gì thêm nên Tòa không xét.

Đối với yêu cầu của chị Vũ Thị T: trước đó, A đã 2 lần trả lại chị T tổng cộng 12.000.000 đồng và gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị T 6.000.000 đồng, tổng cộng là 18.000.000 đồng. Nay, chị T yêu cầu A phải bồi thường tiếp 7.000.000 đồng (gồm cả 3.000.000 đồng, chị T yêu cầu phạt hủy hợp đồng). Xét thấy, bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của chị T 22.000.000 đồng, đã bồi thường 18.000.000 đồng, nay buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T 4.000.000 đồng. Đối với việc chị T yêu cầu bị cáo phải trả 3.000.000 đồng tiền phạt hợp đồng, không được chấp nhận, vì một hành vi chỉ bị xử lý một lần.

Về hành vi quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo BÙI CÔNG Aphạm tội *"*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Xử phạt BÙI CÔNG A27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2020.

Buộc BÙI CÔNG Aphải bồi thường trả chị Vũ Thị T4.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng BÙI CÔNG Acòn phải chịu thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định đươợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người đươợc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự. thời hạn thi hành án đươợc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết..

Nơi nhận :
- TAND quận Hà Đông ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trọng Hiển